

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự

TP. HỒ CHÍ MINH 2023

Khóa đào tạo: Thạc sỹ Luật học

Môn học: Nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Mã môn học:

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học kỳ:

Môn học: **Bắt buộc**

Tự chọn

1. Thông tin về giảng viên giảng dạy :

- Đỗ Văn Đại
- Email: dvdai@hcmulaw.edu.vn
- Điện thoại: 0913018601

2. Các môn học tiên quyết :

- Triết học
- Logic học

3. Các môn học kế tiếp:

4. Mục tiêu chung của môn học

4.1 Mục tiêu nhận thức: Sau khi kết thúc thành công môn học, học viên có thể:

Về kiến thức:

- Nắm được phương pháp nghiên cứu và vị trí của môn học.
- Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước
- Nắm được quá trình phát triển của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- Nội dung cụ thể của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- Đề xuất các giải pháp để áp và kiến nghị lập pháp về pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

❖ **Kỹ năng:**

- Hình thành kỹ năng thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin từ các nguồn

khác nhau liên quan đến pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

- Có kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá và so sánh giữa pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ với pháp luật về thi hành án hình sự n tại Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước
- Có khả năng vận dụng những tri thức đã được học vào việc nghiên cứu pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và những vấn đề có mối liên quan trong chương trình đào tạo.
- Nhận xét, đánh giá từ góc độ lý luận và thực tiễn về pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đưa ra các ý kiến cá nhân về các giải pháp pháp lý đối với các vấn đề trên cũng như kiến nghị về mặt lập pháp để hoàn thiện

❖ **Thái độ:**

- Nhận thức đúng đắn, khách quan, toàn diện về vai trò của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- Nâng cao trình độ nhận thức về pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và khả năng ứng dụng chế độ này trong việc hành nghề luật
- Đề xuất các giải pháp để ứng dụng và hoàn thiện pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Các mục tiêu khác:

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá
- Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập

5. Mục tiêu nhận thức chi tiết:

- Nhận biết quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- Nội dung của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các

cơ quan nhà nước

- Trên nền tảng các quy định của pháp luật về Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thực trạng áp dụng đưa ra các kiến nghị có ý nghĩa về mặt lập pháp để hoàn thiện.

6. Tóm tắt nội dung : Môn học có 02 tín chỉ bao gồm :

Phần I: Nghĩa vụ

Chủ đề 1 : Căn cứ phát sinh nghĩa vụ

Nghiên cứu :

- Điều 275, Điều 570 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 281, Điều 594 và tiếp theo BLDS 2005); các quy định liên quan (nếu có);
- Quyết định số 29/2011/QĐ-GĐT ngày 15/9/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ; Quyết định số 58/2020/QĐ-GĐT ngày 22/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*hành vi pháp lý đơn phương*);
- Bản án số 173/2014/DS-ST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận 5 TP. Hồ Chí Minh (*thực hiện công việc không có ủy quyền*);
- Bản án số 03/2019/DS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh (*chiếm hữu, sử dụng không có căn cứ pháp luật*);
- Bản án số 07/2018/HN-PT ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước; Bản án số 300/2012/DSST ngày 11-6-2012 của Tòa án nhân dân Quận 12, TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 03/2018/DS-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (*được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*);

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam -Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 5 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 258 và tiếp theo.
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 18-20; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 2 : Thời điểm thực hiện nghĩa vụ

Nghiên cứu

- Điều 278 BLDS 2015 (Điều 285 BLDS 2005);
- Quyết định số 102/2013/DS-GĐT ngày 14/8/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ; Bản án số 01/2014/KDTM-PT ngày 14/1/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (*xác định thời điểm thực hiện*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam -Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 24 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 26-28; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 3 : Nội dung việc thực hiện nghĩa vụ

Nghiên cứu :

- Điều 279, 280, Điều 579 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 289, 290, 599 và tiếp theo BLDS 2005); Thông tư 01/TTLT ngày 19/6/1997 do Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản và các quy định liên quan (nếu có);
- Quyết định số 290/2012/DS-GĐT ngày 26/6/2012 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 53/2013/DS-GĐT ngày 27/5/2013 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*thực hiện nghĩa vụ giao tài sản bằng hiện vật hay bằng giá trị*);
- Bản án số 634/2010/DSST ngày 17/5/2010 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 741/2011/DS-GĐT ngày 26/9/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi trượt giá*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại *Luật nghĩa vụ Việt Nam -Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 67 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 22 và tiếp theo; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 4 : Chuyển giao quyền yêu cầu

Nghiên cứu

- Điều 365 và tiếp theo, Điều 614 BLDS 2015 (Điều 309 và tiếp theo, Điều 577 và 636 BLDS 2005);

- Quyết định số 10/2018/DS-GĐT ngày 10/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 1065/2011/DSPT ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 119/2014/DS-PT ngày 08/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (*chuyển giao quyền yêu cầu theo thỏa thuận*);
- Bản án số 64/2010/DSPT ngày 27/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (*chuyển giao quyền yêu cầu theo pháp luật*);
- Quyết định số 10/2016/DS-GĐT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 24/2017/DS-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang; Bản án số 1013/2017/DS-PT ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 76/2019/DS-PT ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (*hoàn cảnh của người thực hiện nghĩa vụ thay*);

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam - Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 53 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 61-67; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 5 : Chuyển giao nghĩa vụ

Nghiên cứu

- Điều 370 và tiếp theo, Điều 615 BLDS 2015 (Điều 315 và tiếp theo, Điều 637 BLDS 2005);
- Bản án số 91/2010/HSST ngày 01/12/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc tỉnh An Giang ; Bản án số 02/2009/DSST ngày 14/01/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc tỉnh An Giang ; Bản án số 148/2007/DSST ngày 26/09/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc tỉnh An Giang ; Quyết định số 10/2018/DS-GĐT ngày 10/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*chuyển giao nghĩa vụ theo thỏa thuận*);
- Quyết định số 01/2015/DS-GĐT ngày 03/02/2015 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 22/2010/DSST ngày 13/05/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc tỉnh An Giang ; Quyết định số 06/2019/KDTM-GĐT ngày 03/4/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*chuyển giao nghĩa vụ thảo pháp luật*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam - Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 61 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 67-69; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Phần II: Vấn đề chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Chủ đề 1 : Các loại biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Nghiên cứu

- Điều 292 BLDS 2015 (Điều 318 BLDS 2005);
- Quyết định số 534/2011/DS-GĐT ngày 22/7/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 245/2014/DS-GĐT ngày 11/6/2014 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*số lượng biện pháp bảo đảm*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 247 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 283 ;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 70-73; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 2 : Nghĩa vụ và phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm

Nghiên cứu

- Điều 293 và Điều 336 BLDS 2015 (Điều 319 và 363 BLDS 2005);
- Quyết định số 607/2011/DS-GĐT ngày 17/8/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 968/2012/KDTM-ST ngày 10/07/2012 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*nghĩa vụ được bảo đảm*);
- Bản án số 693/2011/DS-PT ngày 22/6/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh ; Bản án số 92/2008/KDTM-PT ngày 28/7/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh ; Quyết định số 09/2011/KDTM-GĐT ngày 17/8/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 1 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 284 và 285;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 73-74; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 3 : Tài sản được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Nghiên cứu

- Điều 295 BLDS 2015 (Điều 320 đến 322 BLDS 2005);
- Bản án số 1183/2010/KDTM-PT ngày 29/09/2010 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*ngoại tệ*);
- Bản án số 56/2013/DS-ST ngày 17/10/2013 của Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 2021/2011/KDTM-ST ngày 23/11/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*tài sản hình thành trong tương lai*);
- Quyết định số 15/KDTM-GĐT ngày 04/11/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 30/2019/DS-PT ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng (*tài sản thuộc sở hữu của bên bảo đảm*);
- Bản án số 09/2012/DSST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*bảo đảm bằng tài sản trong doanh nghiệp*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 9 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 286;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 75-80; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 4 : Hiệu lực đối kháng với người thứ ba của biện pháp bảo đảm*Nghiên cứu :*

- Điều 297 BLDS (Điều 323 đến 325 BLDS năm 2005);
- Bản án số 40/2014/DS-ST ngày 29/7/2014 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 13/2014/KDTM-GĐT ngày 9/7/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*trường hợp phải đăng ký*);
- Bản án số 06/2012/KDTM-ST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng; Bản án số 63/2010/DSST ngày 08/11/2010 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (*ý nghĩa của việc đăng ký*);
- Bản án số 45/2011/DSST ngày 12/8/2011 của Tòa án nhân dân TP. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/KDTM-GĐT ngày 09/01/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 90/2019/KDTM-PT ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội (*hệ quả của không đăng ký giữa các bên*);
- Quyết định số 141/2016/DS-GĐT ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM (*hệ quả của không đăng ký với người thứ ba*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 31 và tiếp theo;

- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 287 và 288;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 80-93; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 5 : Tính chất phụ của biện pháp bảo đảm

Nghiên cứu :

- Điều 315, Điều 327, Điều 343 BLDS 2015;
- Bản án số 1410/2015/DSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*hợp đồng được bảo đảm vô hiệu*);
- Bản án số 09/2015/KDTM-PT ngày 29-9-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; Bản án số 28/2016/KDTM-PT ngày 08-7-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (*hợp đồng được bảo đảm chấm dứt*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 44 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 316.

Phần III: Một số biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Chủ đề 1 : Thế chấp tài sản

Nghiên cứu

- Điều 317 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 342 và tiếp theo BLDS 2005);
- Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Bản án số 05/2019/KDTM-PT ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*xác định tài sản thế chấp*);
- Bản án số 43/2011/DS-ST ngày 19/09/2011 của Tòa án nhân dân Quận 8 TP. Hồ Chí Minh (*xử lý thế chấp không đáp ứng điều kiện*);
- Quyết định số 15/2010/DS-GĐT ngày 20/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án số 11/2012/DS-ST ngày 10/02/2012 của Tòa án nhân dân Quận 4 TP. Hồ Chí Minh (*khả năng nhận thế chấp quyền sử dụng đất của cá nhân*);
- Quyết định số 01/2019/KDTM-GĐT ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*chưa có Giấy chứng nhận khi thế chấp quyền sử dụng đất*);
- Quyết định số 05/2018/KDTM-GĐT ngày 18/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*giá trị của thế chấp sau khi Giấy chứng nhận bị hủy bỏ, án lệ số 36*);

- Bản án số 1188/2011/DSPT ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*quyền và nghĩa vụ của các bên thế chấp*);
- Bản án số 06/2013/KDTM-ST ngày 17/5/2013 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk (*quan hệ với người thứ ba*);
- Bản án số 30/2019/HS-PT ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (*sử dụng tài sản thế chấp để phạm tội*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 87 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 304 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 122-150; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 2 : Cầm cố tài sản

Nghiên cứu

- Điều 309 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 326 và tiếp theo BLDS 2005);
- Quyết định số 204/2014/DS-GĐT ngày 23/5/2014 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*phân biệt với chế định khác*);
- Bản án số 09/2011/DSST ngày 23/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc tỉnh An Giang (*cầm cố nhà ở*); Quyết định số 02/2014/QĐ-UBTP ngày 28/2/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (*cầm cố quyền sử dụng đất*);
- Quyết định số 07/2019/KDTM-GĐT ngày 29/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*Quyền và nghĩa vụ của các bên trong giai đoạn cầm cố*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 127 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 300 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 95-115; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 3: Xử lý tài sản cầm cố, thế chấp

Nghiên cứu :

- Điều 303 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 336, 338, 355, 716 BLDS 2005);

- Quyết định số 13/2015/KDTM-GĐT ngày 21/05/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*quyền/nghĩa vụ xử lý tài sản*);
- Bản án số 62/2012/KDTM-PT ngày 13/09/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (*thế chấp quyền sử dụng đất không thế chấp tài sản trên đất thuộc sở hữu của bên thế chấp*);
- Án lệ số 11/2017/AL của Tòa án nhân dân tối cao (*thế chấp quyền sử dụng đất không thế chấp tài sản trên đất thuộc sở hữu của người khác*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 51 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 293 và tiếp theo, 308-309;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 112-116; 145-146; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 4 : Đặt cọc

Nghiên cứu :

- Điều 328 BLDS 2015 (Điều 358 BLDS 2005);
- Bản án số 40/2015/DS-PT ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Bản án số 121/2011/KDTM-PT ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 08/2015/DS-GĐT ngày 04/02/2015 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*khái quát về đặt cọc*);
- Bản án số 80/2010/DSST ngày 05/05/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 154/2014/DS-GĐT ngày 18/04/2014 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 103/2010/DSPT ngày 10.6.2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; Án lệ số 25/2018/AL (*xử lý đặt cọc*);
- Bản án số 109/2013/DS-PT ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Quyết định số 10/2014/PQTT ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội (*thời hiệu giải quyết tranh chấp*);
- Quyết định số 09/2016/DS-GĐT ngày 07/03/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (*chấm dứt đặt cọc*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 149 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 310 và 311;

- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 153-158; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 5 : Bảo lãnh

Nghiên cứu :

- Điều 335 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 361 và tiếp theo BLDS 2005);
- Quyết định số 02/2015/KDTM-GĐT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 05/2015/DSST ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*phân biệt với chế định khác*);
- Bản án số 11/2011/DSST ngày 02/11/2011 của Tòa án nhân dân TP. Đồng Hới; Quyết định số 04/2015/DS-GĐT ngày 11/3/2015 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 89/2010/DSST ngày 03/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Duộc tỉnh Long An; Quyết định số 08/2014/KDTM-GĐT ngày 22/5/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*xác lập bảo lãnh*);
- Bản án số 38/2007/DSST ngày 27/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Màng Thít tỉnh Vĩnh Long; Bản án số 03/2015/KDTM-PT ngày 12/01/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*người bảo lãnh thay đổi, chết*);
- Quyết định số 968/2011/DS-GĐT ngày 27/12/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*thời điểm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh*);
- Bản án số 41/2011/DSPT ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; Bản án số 1061/2007/DSPT ngày 14/9/2007 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 37/2010/DSST ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An (*quan hệ giữa các chủ thể*);
- Bản án số 04/2017/KDTM-ST ngày 23/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thanh Thành phố Cần Thơ; Bản án số 139/2012/DSPT ngày 11/4/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*nghĩa vụ được bảo lãnh và bảo đảm khác*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 186 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 315 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005*, Tập III, Nxb. CTQG 2013, tr. 162-178; và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Chủ đề 6 : Bảo lãnh bằng thế chấp tài sản

Nghiên cứu :

- Điều 336 BLDS 2015 (Điều 361 và tiếp theo BLDS năm 2005);
- Quyết định số 02/2013/KDTM-GĐT ngày 08-1-2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*xác định bản chất các quan hệ*);
- Bản án số 01/2014/KDTM-ST ngày 10-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai (*thế chấp vô hiệu*);
- Quyết định số 19/2020/KDTM-GĐT ngày 15/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*thứ tự xử lý tài sản*);
- Quyết định số 07/2015/KDTM-GĐT ngày 17/4/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 610/2013/DSST ngày 30-9-2013 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh (*sau khi thực hiện thay*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 224 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 315 và tiếp theo ;
- Đỗ Văn Đại, *Luật Hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. CTQG 20117, Bản án số 118-120.

Chủ đề 7 : Cầm giữ tài sản

Nghiên cứu :

- Điều 346 và tiếp theo BLDS 2015 (Điều 416 BLDS 2005);
- Bản án số 51/2013/KDTM-ST ngày 27-9-2013 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 13/2015/KDTM-GĐT ngày 25/03/2015 của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tối cao (*khái niệm*);
- Quyết định số 01/2015/KDTM-GĐT ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Án lệ số 43/2021/AL (*quan hệ với thế chấp tài sản*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 240 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS 2015*, Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, phần số 324 và tiếp theo.

7. Học liệu: Xem tài liệu cho từng nội dung cụ thể ở trên (mục 6)

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

a. Đánh giá thường xuyên:

- Kiểm diện

- Minh chứng tham gia seminar, làm việc nhóm, bài tập nhỏ.

b. Đánh giá định kỳ

Tiểu luận	40%
Bài thi cuối kỳ	60%